ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK NÔNG
HUYỆN ỦY KRÔNNG NÔ
*
Số-BC/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Krông Nô, ngày tháng 12năm 2021

DỰ THẢO

BÁO CÁO
Sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình số 32-CT/TU ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ chính trị về xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Chương trình số 32-CT/TU ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ chính trị về xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Sau 03 năm triển khai thực hiện Chương trình; Ban Thường vụ Huyện ủy Krông Nô báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Trong những năm qua, công tác về thực hiện các chính sách phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện luôn được Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, sự phối hợp đồng bộ giữa HĐND&UBND huyện, Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể huyện và chính quyền địa phương các xã, thị trấn, sự đồng thuận trong nhân dân và doanh nghiệp trong thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển công nghiệp của Đảng, Nhà nước góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tính đến năm 2021, giá trị sản xuất công nghiệp của huyện đạt 1.297 tỷ đồng, tăng 151% so với năm 2018 (857,8 tỷ đồng), chiếm 12,5% tỷ trọng trong cơ cấu kinh tế của huyện. Một số ngành công nghiệp có sự chuyển biến tích cực như: Sản xuất điện (điện mặt trời, thủy điện), sản xuất vật liệu xây dựng (đá, gạch, cát, xi măng), công nghiệp chế biến nông lâm sản (cà phê, tiêu, ngô, khoai, lúa gạo…); công nghiệp khai khoáng tiếp tục được duy trì và có bước phát triển nhất định, góp phần tích cực vào giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, nâng cao đời sống của Nhân dân trên địa bàn huyện. Tuy vậy, nhìn chung ngành công nghiệp của huyện phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế vốn có, còn mang tính tự phát; thiếu tính bền vững. Các doanh nghiệp hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, sức cạnh tranh chưa cao; trình độ công nghệ còn lạc hậu, chậm được đổi mới, chất lượng sản phẩm, năng suất lao động ngành công nghiệp còn thấp; phát triển công nghiệp chưa gắn kết chặt chẽ với các ngành kinh tế khác ...

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 03 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỐ 32-CT/TU NGÀY 08/10/2018 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY ĐẮK NÔNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện:

1.1. Công tác tuyên truyền, quán triệt:

- Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy, các tổ chức cơ sở Đảng, UBND các cấp tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ chính trị và Chương trình số 32-CT/TU ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông, đến toàn thể cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp, hợp tác xã và nhân dân trên địa bàn huyện, nhằm nâng cao nhận thức và quyết tâm hành động trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách phát triển công nghiệp, gắn các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển công nghiệp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Bên cạnh đó trên hệ thống phát thanh, truyền hình của huyện, đài truyền thanh của các xã, thị trấn đã thực hiện công tác tuyên truyền chính sách về phát triển công nghiệp mỗi năm tuyên truyền 104 tin, bài trên sóng phát thanh, truyền hình huyện.

- Thường xuyên lòng ghép việc quán triệt các nội dung của Nghị quyết, các chính sách về phát triển công nghiệp trong các hội nghị, các lớp quán triệt các Nghị quyết và các buổi hội họp trên địa bàn huyện.

1.2.Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Thực hiện Chương trình số 32-CT/TU ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 80-KH/HU ngày 13/12/2018 về thực hiện Chương trình số 32-CT/TU ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đồng thời chỉ đạo UBND huyện xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

Trên cơ sở đó UBND huyện ban hành Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 28/12/2018 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 80-KH/HU ngày 13/12/2018 của Huyện ủy về xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện; qua đó kịp thời chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn của huyện tham mưu các giải pháp, định hướng phát triển công nghiệp trong từng giai đoạn để mang lại hiệu quả cao nhất.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu Chương trình số 32-CT/TU ngày 08/10/2018:

2.1 Về Nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong triển khai thực hiện chính sách phát triển công nghiệp:

- Trong những năm qua được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện ủy, HĐND&UBND huyện, sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy chính quyền các xã, thị trấn, các tổ chức cơ sở đảng đã tích cực triển khai các Chương trình, Nghị quyết, Kế hoạch về chính sách phát triển công nghiệp đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức,

các doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn huyện. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về phát triển công nghiệp của Chính phủ, các Bộ ngành như: Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị; Quyết định số 598/QĐ-TTg ngày 25/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp giai đoạn 2018 - 2020, xét đến năm 2025.

2.2. Về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển công nghiệp:

- Về hạ tầng giao thông: Huyện Krông Nô nằm ở cửa ngõ phía Tây Nam của Tây Nguyên, Krông Nô; gần Quốc lộ 14 đi thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Miền đông Nam bộ và các tỉnh Tây nguyên, cách Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 270 km về phía Bắc và cách Thành phố Ban Mê Thuột (Đắk Lăk) khoảng 30 km về phía Tây Nam; có Quốc lộ 28 đi qua, nối Đắk Nông với Lâm Đồng, Bình Thuận và các tỉnh Duyên hải miền Trung, cách Thành phố Đà Lạt (Lâm Đồng) khoảng 200 km và Thành phố Phan Thiết (Bình Thuận) 260 km về phía Đông. Toàn huyện có hơn 755km đường giao thông; tỷ lệ cứng hóa đạt trên 70%; Riêng đối với hạ tầng giao thông phục vụ thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, trong giai đoạn 2018-2021, trên địa bàn huyện đầu tư xây dựng hơn 17km đường huyện, với tổng mức đầu tư hơn 80 tỷ đồng; kết nối trực tiếp cụm công nghiệp huyện với tuyến đường Quốc lộ 28 và Tỉnh lộ 3; góp phần quan trọng trong việc thu hút đầu tư cụm công nghiệp huyện trong thời gian tới.

- Về hạ tầng cụm công nghiệp: Dự đầu tư kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Krông Nô được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp huyện Krông Nô tại Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 và chấp thuận chủ trương tại Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 với tổng diện tích 25ha. Hiện nay UBND huyện đã đầu tư, xây dựng 1.100 mét hàng rào Cụm công nghiệp bảo vệ phần diện tích đất trên 25ha đã được quy hoạch, công tác giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp cơ bản hoàn thành. Hiện tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Gia Phát – HCM đang hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý còn lại để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 09/4/2018.

2.3. Về đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên:

Việc lựa chọn các ngành công nghiệp ưu tiên để phát triển dựa trên nguyên tắc: Khai thác, phát huy được tiềm năng, lợi thế của địa phương, có khả năng tham gia sâu vào mạng sản xuất chuỗi giá trị, gắn kết với thị trường tiêu thụ, thân thiện với môi trường, tạo ra giá trị gia tăng cao và tạo nhiều việc làm cho lao động tại địa phương. Trong thời gian qua huyện đã tập trung phát triển một số ngành công nghiệp có tiềm năng, thế mạnh của huyện như: Công nghiệp sản xuất và phân phối điện (điện mặt trời, thủy điện), công nghiệp chế biến khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng (đá, gạch, cát, xi măng…), công nghiệp chế biến nông lâm sản (lúa gạo, cà phê, ngô, khoai…). Kết quả việc phát triển một số ngành công nghiệp ưu tiện cụ thể như sau:

- Đối với ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện: Thời gian qua, huyện đã tập trung khuyến khích, kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển được 07 dự án thủy điện, với tổng công suất là 140 MW, trong đó 02 dự án thủy điện đã được đấu nơi lưới điện và đưa vào vận hành với tổng công suất 93,5 MW (thủy điện Buôn Tua Srah, công suất 86 MW và thủy điện Đắk Sor 2, công suất 7,5 MW); 03 dự án đã có chủ trương và đang triển khai thực hiện gồm: Thủy điện Nam Long, công suất 9 MW; thủy điện Chư Pông Krông, công suất 8 MW; thủy điện Đăk Sor 4 công suất 8,8 MW; 02 dự án đã được Bộ Công Thương bổ sung quy hoạch, hiện nay Nhà đầu tư đang xin chủ trương triển khai thực hiện gồm: Thủy điện Đăk Sor 5 công suất 14 MW và thủy điện Tân Thành, công suất 6,7 MW. Toàn huyện có 235 công trình điện mặt trời mái nhà đã đấu nối vào lưới điện với tổng công suất là 33.236,920 kWp. Trong đó, công trình điện mặt trời mái nhà kết hợp đầu tư trang trại có tổng cộng 25 công trình, với tổng công suất là 23.620,76 kWp; có 06 dự án điện mặt trời, với tổng công suất 794,854 MWp. Trong đó có 02 dự án đã được Bộ Công Thương bổ sung vào quy hoạch và đang xin chủ trương đầu tư với tổng công suất là 520 MWp (Dự án nhà máy điện mặt trời Xuyên Hà, công suất: 130 MWp và Dự án nhà máy điện mặt trời nổi KN Buôn Tua Srah , công suất 390 MWp). 04 dự án còn lại gồm: Dự án nhà máy điện mặt trời Buôn Choah, công suất: 162 MWp; Dự án nhà máy điện mặt trời Quảng Phú, công suất: 50 MWp; Dự án nhà máy điện mặt trời Krông Nô 1, Công suất: 30,064 MWp và Krông Nô 2 Công suất: 32,79 MWp, các dự án này hiện nay Thủ Tướng Chính Phủ đưa vào danh mục quốc gia các dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2025 với tổng giá trị lên đến 520 triệu USD.

- Đối với ngành công nghiệp chế biến khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng: đã khai thác, chế biến và sử dụng hiệu quả các tài nguyên khoáng sản hiện có trên địa bàn huyện như: cát, đá xây dựng, đất sét… gắn liền với bảo vệ môi trường sinh thái. Các dây chuyền sản xuất theo công nghệ lạc hậu, năng suất thấp, tiêu tốn nguyên liệu, nhiên liệu, hiệu quả thấp, gây ô nhiễm môi trường từng bước được loại bỏ. Các nhà máy hiện có gồm Nhà máy sản xuất đá xây dựng Ngọc Thịnh tại xã Tân Thành, nhà máy sản xuất xi măng của công ty cổ phần thương mại Đức Thành, xã Quảng Phú, được đầu tư áp dụng công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại, nhiều dây chuyền được trang bị mức độ cơ giới hóa, tự động hóa cao đã nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu thị trường. Đối với các nhà máy sản xuất gạch đang hoạt động như: Nhà máy sản xuất gạch Phương Hùng phước, và Hương Giang xã Quảng Phú, được hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi từng bước chuyển đổi và áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại hơn vào sản xuất, xây dựng lộ trình sản xuất vật liệu xây không nung. Kêu gọi và khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư sản xuất các loại vật liệu cơ bản, vật liệu trang trí và các loại vật liệu mới để thay thế hoàn toàn các lò sản xuất gạch, ngói thủ công hiện có theo quy định tại Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính Phủ về phê duyệt chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020.

- Đối với ngành công nghiệp chế biến nông lâm sản: Trong thời gian qua huyện đã chú trọng phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch để nâng cao hiệu quả sản xuất, tiêu thụ kịp nông sản cho nông dân và đa dạng hóa sản phẩm cho tiêu dùng. Khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh, ứng dụng công nghệ cao trong từng khâu sản xuất. Tập trung phát triển ngành nghề nông thôn bền vững trên cơ sở bảo vệ làng nghề, đào tạo nghề, phát triển nghề truyền thống. Gắn hoạt động kinh tế của các làng nghề với dịch vụ, du lịch và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Các cơ sở sơ chế, chế biến và tiêu thụ đã xác định được hướng đầu tư đúng đắn, nâng cao năng lực quản lý, hợp lý hoá sản xuất, mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, tạo ra sản phẩm chất lượng cao phục vụ thị trường trong nước và hướng đến xuất khẩu.

Từ các nguồn vốn, kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước đã khuyến khích nhiều doanh nghiệp cơ sở sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp mạnh dạn đầu tư thêm kinh phí để mua sắm máy móc, trang thiết bị tiên tiến nhằm đẩy mạnh và phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo việc làm cho nhiều lao động tại địa phương. Đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tiếp cận và thấu hiểu chủ trương của Nhà nước về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn. Đến nay trên địa bàn huyện có 38 doanh nghiệp/HTX hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông, lâm thủy sản và có hơn 100 cơ sở sơ chế, chế biến, tiêu thụ nông, lâm, thủy sản nhỏ lẻ, hộ gia đình đã đáp ứng một phần nhu cầu của nhân dân trong huyện như sấy cà phê, xay sát gạo, bắp...

- Việc phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (UDCNC): Triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TU ngày 12/8/2019 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Về việc triển khai Đề án quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2030, định hướng đến năm 2035. Huyện ủy Krông Nô đã ban hành Chương trình số 44/CTr/HU ngày 22/11/2019 thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TU ngày 12/8/2019 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Về việc triển khai Đề án quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2030, định hướng đến năm 2035. Trong đó trên địa bàn huyện đã xây dựng 05 vùng nông nghiệp UDCN cao gồm: 01 vùng lúa tại xã Buôn Choah; 01 vùng Ngô tại xã Đức Xuyên; 01 vùng cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao; 02 vùng sản xuất Cà phê gắn với chế biến sau thu hoạch, phát triển thành các sản phẩm OCOP xếp hạng 4 sao của địa phương. Đến nay đã đạt được những kết quả đáng khích lệ sau:

+ Đối với cây lúa: Ngày 26/01/2021, UBND tỉnhĐắk Nông đã ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND Về việc công nhận vùng sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao xã Buôn Choah huyện Krông Nô với tổng diện tích là: 538,77 ha

+ Đối với cây Ngô: Hiện nay huyện đang phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh triển khai thực hiện hình thành và phát triển vùng sản

xuất Ngô UDCNC tại xã Đức Xuyên với quy mô 100ha. Dự kiến hoàn thành trong năm 2021.

+ Đối với cây cà phê: Hiện nay huyện đang phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh triển khai thực hiện hình thành và phát triển vùng sản xuất Cà phê ứng dụng công nghệ cao tại xã Nâm Nung với quy mô 400ha. Dự kiến hoàn thành trong năm 2022.

- Chương trinhg mỗi xã một sản phẩm OCOP: Đến nay, trên địa bàn huyện có 09 sản phẩm OCOP với 03 sản phẩm 4 sao và 06 sản phẩm 3 sao. Trong đó:

+ Cây lúa: Có 02 đơn vị với 02 sản phẩm được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định 1923/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 gồm 01 sản phẩm đạt chuẩn 4 Sao "Gạo RVT Krông Nô" của HTX sản xuất lúa gạo Buôn Choah; 01 sản phẩm đạt 03 sao của HTX Nông nghiệp Buôn Choah.

+ Cây cà phê: Có 02 đơn vị với 03 sản phẩm được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định 1355/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 gồm cà phê phin giấy đạt chuẩn 3 sao, cà phê rang xay đạt chuẩn 3 sao của HTX phát triển Nông nghiệp Công Bằng Thanh Thái và cà phê bột TIN TRUE COFFEE đạt 3 sao của HTX TIN TRUE COFFEE.

+ Cây ca cao: Có 01 đơn vị với 02 sản phẩm đã được Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm tỉnh Đắk Nông công nhận đạt 3 sao là Chocolate, Bột ca cao của HTX Nông nghiệp Krông Nô.

+ Cây ăn quả: Có 01 đơn vị với 02 sản phẩm đã được Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm tỉnh Đắk Nông công nhận đạt 4 sao là Cam hữu cơ và Quýt 4 sao của HTX sản xuất Nông lâm nghiệp hữu cơ Quảng Phú.

2.4. Về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trong phát triển công nghiệp:

- Công tác cải cách thủ tục hành chính: Hiện nay số thủ tục hành chính áp dụng giải quyết theo cơ chế Một cửa tại UBND cấp huyện là 240 thủ tục; số thủ tục hành chính áp dụng giải quyết theo cơ chế Một cửa tại UBND cấp xã, thị trấn trên địa bàn huyện là 109 thủ tục. Việc vào sổ theo dõi, thống kê tình hình giải quyết các thủ tục hành chính cũng được thực hiện tương đối nghiêm túc. Thường xuyên thực hiện rà soát, đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi và giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân, đồng thời niêm yết công khai các thủ tục mới được sửa đổi, ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã. Qua đó thời gian giải quyết các thủ tục hành chính được cắt giảm đối với 24 thủ tục, các thủ tục được rút ngắn về thời gian ở các khâu như: lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng cắt giảm 28 % thời gian giải quyết TTHC, lĩnh vực cấp giấy phép kinh doanh cắt giảm 50 % thời gian giải quyết TTHC, lĩnh vực cấp phép xây dựng cắt giảm 40 % thời gian, các lĩnh vực khác cũng được cắt giảm tối thiểu 10 % thời gian và tối đa 50 % thời gian giải quyết TTHC nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, nhà đầu tư…. Các lĩnh vực quản lý thuế, phí, lệ phí được thống nhất minh bạch, quy trình thủ tục hành chính thuế đơn giản, khoa học.

Triển khai công tác kê khai thuế qua mạng Internet; nộp thuế điện tử, hệ thống quản lý thuế tập trung TMS; kết nối thông tin 4 ngành Thuế - Hải quan – Kho bạc – Tài chính; triển khai dịch vụ nộp thuế điện tử với các ngân hàng thương mại. Hiện nay, toàn huyện đã có trên 90 % doanh nghiệp triển khai nộp thuế điện tử thuận tiện cho việc giao dịch, rút ngắn thời gian kê khai, nộp thuế. Qua việc phát động và thực hiện kết quả hiệu quả phong trào thi đua "Doanh nghiệp địa phương hội nhập và phát triển" trên địa bàn huyện Krông Nô đã tạo động lực phát triển doanh nghiệp; tạo bước đột phá về chính sách, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh; phát huy lợi thế tiềm năng của huyện trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc của tỉnh Đắk Nông.

- Đối với việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai các nội dung đáp ứng phù hợp với điều khoản của Hệ thống QLCL ISO 9001:2015 và phần mềm ISO điện tử. UBND huyện đã ban hành Chính sách chất lượng và Mục tiêu chất lượng năm 2021 tại Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 27/01/2021; Kế hoạch áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống QLCL ISO 9001:2015 và phần mềm ISO điện tử tại Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 08/3/2021.

- Công tác tổ chức kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa góp phần thúc đẩy, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo lợi ích của nhà đầu tư trên địa bàn huyện đã được triển khai thường xuyên. Qua 03 năm thực hiện kiểm tra, kiểm soát đã phạt hiện và xử lý 38 trường hợp với tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 79.325.437 đồng. Các lỗi vi phạm chủ yếu là kinh doanh hàng hóa quá hạn sử dụng ghi trên nhãn hàng hóa, không niêm yết giá hàng hóa tại địa điểm phải niêm yết giá, hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ...

2.5. Về phát triển doanh nghiệp công nghiệp:

- Huyện đã triển khai, thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 23-CT/TU ngày 30/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trên điah bàn huyện. Triển khai tốt chính sách nâng cao năng lực công nghệ, quản trị cho các doanh nghiệp công nghiệp, kịp thời hỗ trợ phát triển các nhà cung ứng trong ngành công nghiệp ưu tiên.

- Đối với chính sách thu hút đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI) vào công nghiệp nhất là ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện thì hiện nay dự án nhà máy điện năng lượng mặt trời trên địa bàn huyện tại các xã Quảng Phú, Đức Xuyên , Buôn Choah, Đắk Drô và Nam Đà đã được Thủ Tướng Chính Phủ đưa vào danh mục kêu gọi đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1831 ngày 01/11/2021, với số tiền 520 triệu USD.

- Tiếp tục kêu gọi nhà đầu tư triển khai đầu tư các dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND

tỉnh Đăk Nông và chính sách khuyến, hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND, ngày 22/8/2018 của HĐND tỉnh. Thực hiện kêu gọi Nhà đầu tư khảo sát, nghiên cứu đầu tư thực hiện các dự án về nông nghiệp công nghệ cao, Nhà máy chế biến sâu các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, các dự án Nhà máy điện năng mặt trời, điện gió và thủy điện…

2.6. Phát triển nguồn nhân lực công nghiệp:

- Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện theo Quyết định 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 và Quyết định số 971/QĐ-TTg, ngày 01/7/2015 của Thủ Tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định 1956/QĐ-TTgđã đạt được những kết quả tích cực. Trong 03 năm từ năm 2019 đến năm 2021 đã đào tạo được 14 lớp nghề, với tổng số 479 học viên tham gia. Việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã tạo được sự chuyển biến lớn trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và người lao động về vai trò quan trọng của đào tạo nghề đối với phát triển công nghiệp, nông nghiệp trên địa bàn huyện. Các chương trình đào tạo nghề đã đáp ứng được yêu cầu của người lao động trong việc ứng dụng kỹ thuật vào sản xuất nuôi trồng, chuyển đổi nghề nghiệp, cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với phát triển kinh tế xã hội của địa phương...Chất lượng, hiệu quả đào tạo lao động được nâng cao; tư duy lao động sản xuất của người dân được thay đổi. Người học nghề đã tiếp cận, áp dụng những kiến thức được học về khoa học kỹ thuật mới, tiên tiến vào quá trình sản xuất, qua đó đã giảm được chi phí, tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, đặc biệt đã ghép, chiết, lai tạo được những giống cây trồng, vật nuôi có giá trị, năng suất để nuôi trồng...

- Thường xuyên khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tham gia đào tạo nguồn nhân lực công nghiệp chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, đào tạo với hoạt động sản xuất, kinh doanh và nhu cầu thị trường lao động công nghiệp. Ngoài ra còn thực hiện liên doanh, liên kết với các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh, tổ chức đào tạo các ngành, nghề phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của địa phương, đồng thời đáp ứng các yêu cầu về trình độ chuyên môn, năng lực công tác do doanh nghiệp đề ra..

2.7. Về ứng dụng khoa học và công nghệ cho phát triển công nghiệp:

Khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo giữ vị trí then chốt, là khâu đột phá trong chính sách công nghiệp, đặc biệt là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh quốc phòng của các cấp, các ngành của huyện. Việc ban hành một số văn bản tuyên truyền, hướng dẫn việc ứng dụng các chính sách khoa học và công nghệ cho phát triển công nghiệp, góp phần tạo sự bứt phá về hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông, nhất là hạ tầng kết nối số (4G, 5G) bảo đảm an toàn, đồng bộ đáp ứng yêu cầu Internet kết nối. Tạo mọi điều kiện cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng, thuận lợi, bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội phát triển nội dung số, tiếp cận gần hơn và chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 của địa phương.

- Thông qua việc thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư đã khuyến khích nhiều doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn huyện mạnh dạn đầu tư thêm kinh phí để mua sắm máy móc, trang thiết bị tiên tiến nhằm đẩy mạnh và phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo việc làm cho nhiều lao động tại địa phương. Thời gian qua trên địa bàn huyện đã thực hiện hỗ trợ máy móc, thiết bị cho 03 Hợp tác xã gồm: HTX Thành Thái, HTX Nông nghiệp Krông Nô, HTX Tin True Coffice với tổng số tiền là 4.126 triệu đồng , trong đó:

+ Hỗ trợ máy chế biến cà phê quả tươi: 7 máy;

+ Hỗ trợ máy sấy: 9 máy sấy cà

+ Dây truyền chế biến cà phê quả tươi: 02 dây truyền;

+ Máy sấy cà phê (sấy trắng): 01 máy;

+ Máy sấy tĩnh đơn chiều: 01 máy;

+ Máy rang xay cà phê: 02 máy

+ Máy chế biến ca cao: 01 máy.

+ Hỗ trợ công nghệ tưới nước nhỏ giọt: 80 ha;

- Ngoài ra huyện đã Xây dựng nhà trưng bày giới thiệu các sản phẩm của huyện tạo điều kiện cho các hợp tác xã, tổ hợp tác trưng bày quảng bá sản phẩn; Hỗ trợ Hợp tác xã Sản xuất lúa gạo buôn Choah và HTX Nông nghiệp Buôn Choah, HTX Dich vụ bơ núi lửa Krông Nô sản xuất lúa gạo và bơ theo tiêu chuẩn VietGap với tổng diện tích là 615,5 ha lúa và bơ (lúa 600 ha lúa, 15,5 ha bơ), với tổng kinh phí hỗ trợ là 600 triệu đồng; Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩn như bơ, gạo để quảng bá tạo thương hiệu hàng hóa cung ứng ra thị trường.

- Về hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hó, chỉ dẫn địa lý, sở hữu trí tuệ các sản phẩm trên địa bàn huyện: Hiện nay huyện có nhãn hiệu lúa gạo Krông Nô được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học & Công nghệ cấp chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể lúa gạo Krông Nô tại Quyết định số 27929/QĐ-SHTT ngày 12/4/2019. Sau khi nhãn hiệu được chứng nhận thì thương hiệu lúa gạo Krông Nô ngày càng phát triển, đến nay hầu hết người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh đều biết và tin dùng lúa gạo Krông Nô; giá gạo bán lẻ hiện nay đạt trên 20.000 đồng/kg đối với giống RVT, trên 22.000 đồng/kg đối với giống ST 24 và trên 24.000 đối với giống ST 25. Ngoài ra nhãn hiệu hàng hóa Bơ Núi lửa Krông Nô: Ngày 09/12/2019 huyện Krông Nô đã ban hành Quyết định số 3556/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự án xây dựng nhãn hiệu tập thể Bơ Núi lửa Krông Nô; tổ chức thiết kế logo và đăng ký chứng nhận (hiện hồ sơ đăng ký đã được Cục sở hữu trí tuệ chấp thuận).

8. Về quản lý khai thác tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển công nghiệp:

- Công tác Quy hoạch, cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản phục vụ cho hoạt động sản xuất công nghiệp: Theo Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, trên địa bàn huyện có 23 điểm mỏ khoáng sản, trong đó cát xây dựng 10 điểm mỏ phân bố dọc sông Krông Nô, đá banzan 08 điểm mỏ và than bùn 05 điểm mỏ nằm phân bố rải rác tại các xã trên địa bàn huyện. UBND tỉnh đã cấp 05 giấy phép thăm dò khoáng sản (Trong đó: Cát xây dựng 02 giấy phép, đá xây dựng 02 giấy phép và than bùn 01 giấy phép). Đã phê duyệt trữ lượng 04 giấy phép, chưa phê duyệt trữ lượng 01 giấy phép. Số giấy phép đã được UBND tỉnh cấp phép khai thác trên địa bàn huyện đến thời điểm hiện nay là 12 giấy phép (trong đó: Cát xây dựng: 08 giấy phép, đá xây dựng: 02 giấy phép và than bùn: 02 giấy phép).

- Công tác kiểm tra, giám sát trong hoạt động khai thác khoáng sản: Trên cơ sở các giấy phép khoáng sản được cấp, hàng năm huyện đã phối hợp với các đơn vị liên quan và các cơ quan chuyên môn cấp trên kiểm tra tình hình hoạt động, việc chấp hành các quy định trong hoạt động khai thác của các đơn vị. Theo đó trong năm 2019 đã phối hợp kiểm tra hoạt động khai thác cát ngoài ranh giới khu vực được cấp phép của Công ty Cổ phần VLXD Tây Nguyên tại xã Buôn Choah, theo đó UBND tỉnh đã ra quyết định xử phạt với số tiền là 135.000.000 đồng. Năm 2020 Công an huyện kiểm tra hoạt động khai thác cát vượt ra ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác và khai không đúng khu giờ khai thác của Công ty TNHH MTV Hải Khánh Ngân tại xã Quảng Phú, theo đó Công an huyện và UBND huyện đã ra quyết định xử phạt xử phạt với tổng số tiền là 65.000.000 đồng. Trong năm 2021 huyện đã phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh phát hiện và xử phạt 03 đơn vị hoạt động khai thác cát do sử dụng đất làm bãi chứa và kinh doanh cát vượt diện tích được phép chuyển mục đích theo quy định. Ngoài các đơn vị được cấp phép khai thác nêu trên, trong 03 năm đã huyện đã tổ chức kiểm tra, xử lý 05 vụ khai thác khoáng sản trái phép, trong đó: Khai thác cát 03 vụ, khai thác vàng 01 vụ, khai thác đá 01 vụ với tổng số tiền xử phạt là 215.825.000 đồng.

- Công tác bảo vệ môi trường: Trong lĩnh vực hoạt động khai thác khoáng sản trong 03 năm qua chưa phát hiện, xử lý hoạt động khai thác gây ảnh hưởng đến môi trường của các đơn vị được cấp phép khai thác trên địa bàn huyện *(trừ hoạt động khai thác cát dọc sông Krông Nô gây sạt lở đất của người dân là do tổng hợp của nhiều nguyên nhân và đã có nhiều biện pháp để hạn chế tình trạng trên).* Nhận thức về biến đổi khí hậu đã có những bước chuyển biến tích cực, các ngành, các cấp, tổ chức đoàn thể và người dân đã quan tâm đến biến đổi khí hậu và các tác động của biến đổi khí hậu. Các nội dung phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường đã được lồng ghép trong các quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, của các ngành, các vùng và địa phương. Đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh đều yêu cầu các hộ kinh doanh đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường, trong đó có các biện pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm đến môi trường trong hoạt động sản xuất.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm

- Sau 03 năm triển khai thực hiện Chương trình số 32-CT/TU ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ chính trị về xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện đã đạt được nhiều kết qủa tích cực. Nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng và thực hiện các chính sách về phát triển công nghiệp, việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch của các cấp ủy đảng, trách nhiệm của các tổ chức hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp, hợp tác xã và nhân dân trên địa bàn huyện đã được nâng lên rõ nét.

- Các chính sách của Đảng và Nhà nước đã tạo hành lang pháp lý, hỗ trợ thiết thực cho sự ổn định, phát triển của doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ kinh doanh cá thể, HTX trong việc tiếp cận các chính sách ưu đãi về thuế, chính sách vay vốn ngân hàng. Đồng thời một số hộ cá thể kinh doanh đã bắt đầu chú trọng trong việc mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư đổi mới trang thiết bị, công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật; giúp các hộ kinh doanh khi chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp có điều kiện nâng cao năng lực cạnh tranh, hoạt động ổn định và phát triển.

- Việc chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất công nghiệp và đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ từng bước được chú trọng, nhiều chương trình và chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp được triển khai kịp thời. Một số ngành công nghiệp có tiềm năng, thế mạnh của huyện đã có sự phát triển đáng kể nhất là ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện, ngành công nghiệp chế biến khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng... đã góp phần tích cực vào giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, nâng cao đời sống của Nhân dân trên địa bàn, đóng góp lớn vào nguồn thu ngân sách, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Việc thực hiện rà soát, đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết đã tạo điều kiện thuận lợi và giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện các chính sách về phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện vẫn còn một số tồn tại hạn chế như: Các doanh nghiệp hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, trình độ công nghệ còn lạc hậu, chất lượng sản phẩm, năng suất lao động còn thấp, sức cạnh tranh chưa cao. Ngành công nghiệp của huyện phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế vốn có, còn mang tính tự phát; thiếu tính bền vững; việc thu hút đầu tư còn khó khăn; thiếu nguồn nguyên liệu tập trung, công tác quy hoạch nguồn nguyên liệu, quản lý và thực hiện quy hoạch còn nhiều bất cập,...

- Quá trình phát triển sản xuất và mở rộng kinh doanh của các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn huyện còn rất chậm, hoạt động vẫn còn yếu kém. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chưa phát huy hiệu quả, Số lượng doanh nghiệp được thụ hưởng còn rất hạn chế.

- Công tác đào tạo trợ giúp nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp chưa được quan tâm, số lượng doanh nghiệp tham gia đào tạo nguồn nhân lực còn rất hạn chế.

- Một số thủ tục hành chính vẫn còn rườm rà, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Số doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến rất thấp.

3. Nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện các chương trình, Nghị quyết, các chính sách về phát triển công nghiệp chưa được sâu rộng. Một số chính sách pháp luật về phát triển công nghiệp còn chung chung, một số nội dung chưa có hướng dẫn cụ thể sát với thực tế từng địa phương nên khó khăn trong công tác triển khai thực hiện.

- Các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn huyện chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, năng lực quản lý, năng lực tài chính còn yếu nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình phát triển sản xuất và mở rộng kinh doanh. Nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp mới chỉ dừng lại ở những quy định mang tính khuyến khích chung chung, chưa có những quy định ưu đãi rõ ràng. Một số chính sách khâu tổ chức thực hiện gặp nhiều vướng mắc như chính sách ưu đãi thuế, tín dụng, đất đai….

- Kết cấu hạ tầng về phát triển công nghiệp chưa đồng bộ; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của ngành công nghiệp của huyện.

- Việc áp dụng công nghệ thông tin vào công tác hành chính bước đầu đã cho kết quả nhất định, tuy nhiên hiệu quả chưa cao do nhiều phần mềm còn bất cập, các tính năng chưa sát với yêu cầu hoặc chưa được khai thác triệt để. Việc trao đổi qua mạng thông tin nội bộ còn hạn chế, đặc biệt đối với tuyến xã, thị trấn do trình độ công nghệ thông tin của một số cán bộ hạn chế, trang thiết bị còn chưa đáp ứng theo yêu cầu dẫn đến việc tiếp nhận thông tin từ doanh nghiệp gặp khó khăn, vướng mắc.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn thể cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp, hợp tác xã và nhân dân trên địa bàn huyện đối với việc thực hiện các chính sách trong phát triển công nghiệp hiện nay.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện có hiệu quả các văn bản pháp luật có liên quan nhằm mục tiêu tăng trưởng theo hướng ổn định và bền vững. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về phát triển công nghiệp của Chính phủ, các Bộ ngành như:

Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị; Quyết định số 598/QĐ-TTg ngày 25/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp giai đoạn 2018 - 2020, xét đến năm 2025.

- Tiếp tục đẩy mạnh một số ngành công nghiệp ưu tiên có lợi thế của huyện để phát triển, tạo bước đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo an ninh quốc phòng tại địa phương. Trong đó chú trọng phát triển cônng nghiệp chế biến, chế biến sâu và năng lượng tái tạo.

- Tiếp tục thực hiện rá soát, đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, tạo thuận lợi và giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp và người dân, đồng thời niêm yết, công khai minh bạch thủ tục hành chính tại trụ sở, đơn vị nơi trục tiếp giải quyết các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát lại các quy hoạch, kế hoạch trong công tác quản lý và khai thác tài nguyên, khoáng sản, kết hợp chặt chẽ với bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển công nghiệp.

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách phát triển doanh nghiệp, công nghiệp. Khuyến khích, hỗ trợ hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn , các doanh nghiệp, công nghiệp vừa và nhỏ. Kêu gọi thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực sản xuất điện, chế biến sâu các sản phẩm từ khoáng sản, than bùn.. các sản phẩm nông nghiệp như: Cà phê, tiêu, ngô, khoai lang...

- Thực hiện các chính sách phát triển nguồn nhân lực công nghiệp, từng bước đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong việc triển công nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đào tạo nguồn nhân lực công nghiệp chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, đào tạo với hoạt động sản xuất, kinh doanh và nhu cầu thị trường lao động công nghiệp.

- Khuyến khích các tổ chức, các doanh nghiệp đầu tư, nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp khoa học công nghệ trong công nghiệp.

- Tăng cường công tác thông tingiới thiệu tiềm năng, lợi thế, các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, giới thiệu sản phẩm… Công khai trực quan hơn đối với danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn huyện trên Cổng thông tin điện tử huyện, tỉnh, các phương tiện thông tin đại chúng. Tăng cường gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy hoạt động đầu tư, sản xuất của doanh nghiệp.

- Nâng cao công tác quản lý Nhà nướctrong công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Trên đây là báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình số 32-CT/TU ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ chính trị về xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Ban

Thường vụ Huyện ủy Krông Nô./.

Nơi nhận:
- TT. Tỉnh uỷ (b/c),
- TT. Huyện ủy,
- UBND huyện,
- MTTQ và các Đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện,
- Lưu: VT.

T/M BAN THƯỜNG VỤ